

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex lao dốc vào thời điểm mở cửa và phục hồi phần nào trong phiên chiều

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL bất ngờ tăng giá mạnh

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG, TRA

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Áp lực bán gia tăng từ khối ngoại dưới tác động Covid-19

[Quan điểm đầu tư]

Tuân thủ nguyên tắc dừng lỗ, đóng các vị thế ngắn hạn

13/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	761.78	-0.97
VN30	716.65	-0.36
HĐTL VN30	712.30	+2.64
HNXIndex	101.38	-0.53
HNX30	181.55	+0.11
UPCoM	50.49	-0.84
USD/VNĐ	VND23,218	+0.12
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.38	+5
Lãi suất qua đêm (%)	2.25	+30
Dầu (WTI, \$)	31.50	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,586.37	+0.65

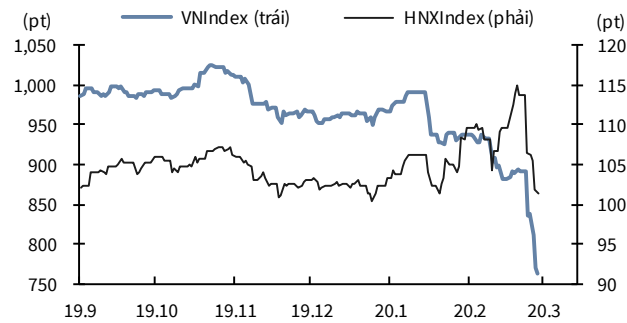


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	761.78 (-0.97%)
KLGD (triệu CP)	289.0 (-7.2%)
GTGD (triệu US\$)	265.8 (+18.1%)
HNXIndex	101.38 (-0.53%)
KLGD (triệu CP)	84.6 (+13.1%)
GTGD (triệu US\$)	35.8 (+6.1%)
UPCoM	50.49 (-0.84%)
KLGD (triệu CP)	23.1 (+4.4%)
GTGD (triệu US\$)	10.1 (-1.9%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-30.7

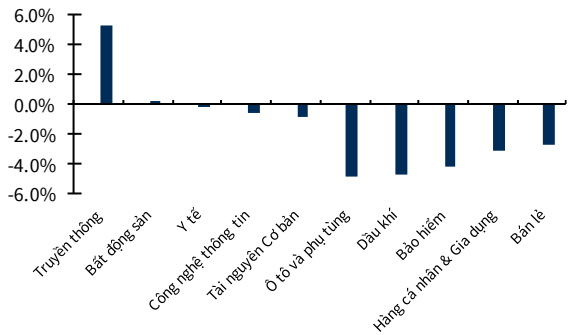
Cùng với xu hướng điều chỉnh mạnh của TTCK toàn cầu trước lo ngại về dịch Covid-19, chỉ số VNIndex lao dốc mạnh ngày từ thời điểm mở cửa, trước khi thị trường hồi phục từ cuối phiên sáng trước thông tin hỗ trợ từ UBCK. Cụ thể, ông Trần Văn Dũng, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho biết cơ quan này sẽ xử lý hồ sơ mua cổ phiếu quỹ của doanh nghiệp trong vòng 1 ngày, thay vì xử lý trong vòng 7 ngày như quy định hiện hành. Trước đó, một loạt doanh nghiệp cũng đã đăng ký mua lại cổ phiếu quỹ như TPB (-3.2%), MWG (-2.8%), PAN (-3.9%)... Mặc dù đã giảm được thu hẹp đáng kể về cuối phiên, tuy nhiên nhóm cổ phiếu chịu tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19 vẫn có phiên biến động tiêu cực hơn thị trường chung như BVH (-4.7%), PNJ (-3.4%), MWG (-2.8%)... Nhóm cổ phiếu mang tính phòng thủ có diễn biến vượt trội so với thị trường với cổ phiếu ngành điện như POW (+6.1%), HND (+4.1%), PPC (+0.2%)... và ngành dược như TRA (+2.2%), DHG (+1.3%), IMP (+1.1%)... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao đồng loạt tăng trần phiên hôm nay ở AMD (+6.8%), KLF (+6.2%), TSC (+6.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng mạnh, tập trung ở HPG (-1.04%), MSN (-0.2%), VHM (+0%)...

VN Index & HNX Index



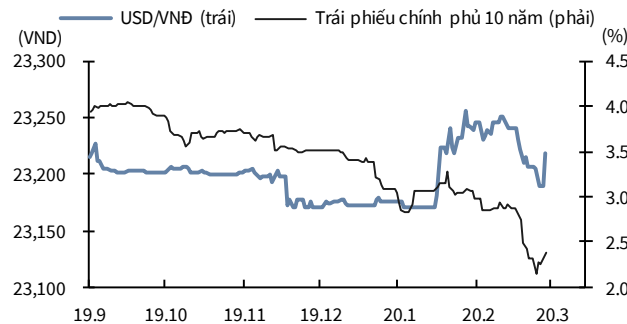
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



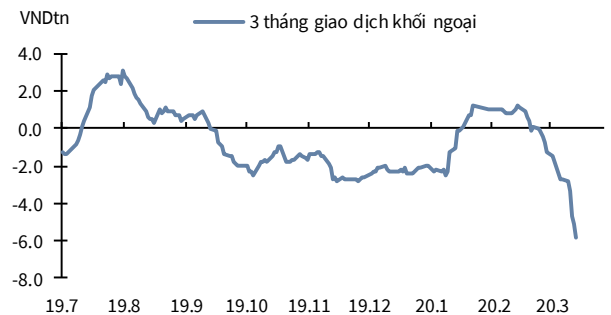
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



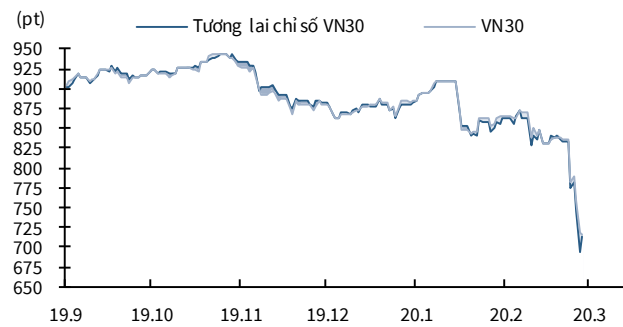
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	716.65 (-0.36%)
VN30 tương lai	712.3 (+2.64%)
Mở cửa	668.0
Cao nhất	729.0
Thấp nhất	661.0
Hợp đồng	232,127 (+17.9%)
KL HĐ mở OI	N/A

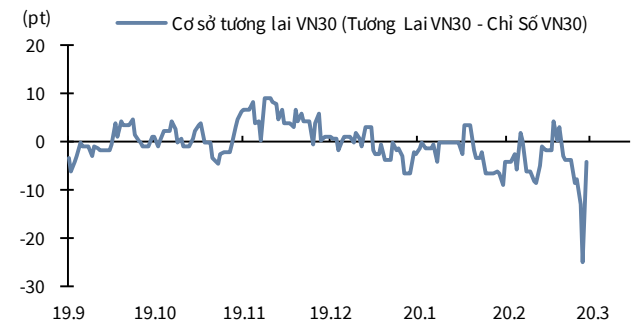
Các HĐTL bất ngờ tăng giá mạnh trong phiên hôm nay, trong bối cảnh chỉ số VN30 Index điều chỉnh nhẹ, phản ứng tâm lý bất bi quan của nhà đầu tư về triển vọng thị trường cơ sở trong các phiên sắp tới. Theo đó, mức chênh lệch âm giữa F2003 và chỉ số VN30 Index được thu hẹp đáng kể xuống còn -4.35 điểm. Thanh khoản thị trường tăng lên mức cao trong 5 phiên trở lại đây và đã bắt đầu giao dịch nhiều hơn ở F2004, khi mà F2003 sẽ đáo hạn vào tuần tới. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực với giá trị mua ròng nhẹ.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



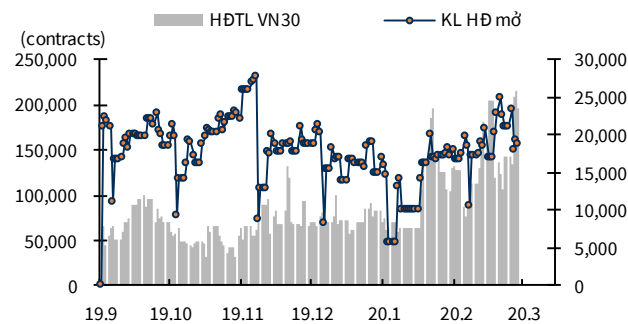
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



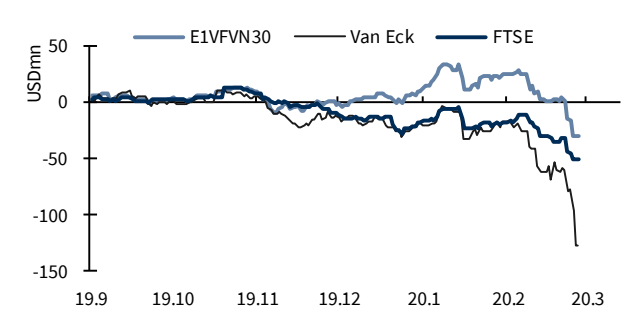
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

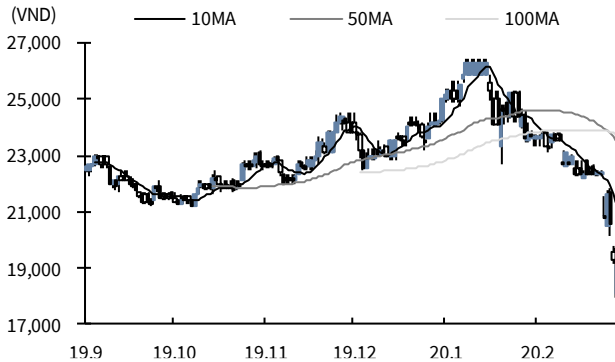
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

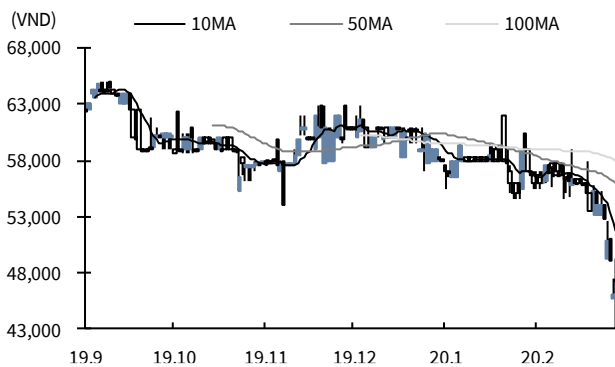
Tập đoàn Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG giảm 1% xuống 19,050 VNĐ/cp.
- HPG vừa thông báo cổ đông nội bộ là ông Trần Vũ Minh, con trai Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đăng ký mua 20 triệu cổ phiếu HPG trong bối cảnh cổ phiếu bị bán tháo theo thị trường chung. Thời gian giao dịch từ ngày 17/3/2020 (thứ Ba tuần sau) đến ngày 16/4/2020, giao dịch theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Với mặt bằng giá hiện tại, số cổ phiếu trên có trị giá gần 400 tỷ đồng.

Traphaco (TRA)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TRA tăng 2.2% lên 47,100 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ (dự kiến diễn ra vào 26/3 tới đây), TRA đặt kế hoạch kinh doanh 2020 cho công ty mẹ với lợi nhuận trước thuế đạt 180 tỷ đồng (+52.5% YoY) và doanh thu 1,750 tỷ đồng (+24% YoY). Bên cạnh đó, TRA tiếp tục phát triển các sản phẩm phân phối, gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác nước ngoài, đặc biệt là Tập đoàn dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc. Năm 2020, công ty sẽ tiếp nhận chuyển giao 10-15 sản phẩm mới từ Daewoong.

Áp lực bán gia tăng từ khối ngoại dưới tác động Covid-19

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trong hơn 2 tháng đầu năm, trong xu thế rút ròng của dòng vốn toàn cầu rời khỏi các thị trường mới nổi

— Cụ thể, tính từ đầu năm đến nay, do lo ngại tác động của dịch bệnh đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết các thị trường mới nổi trong khu vực bao gồm Việt Nam (138 triệu USD), Philippines (434 triệu USD), Thái Lan (2,244 triệu USD), Malaysia (1,124 triệu USD) ... Xu hướng rút ròng này là 1 trong những nguyên nhân chính khiến các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam lao dốc mạnh trong bối cảnh dòng tiền trong nước tham gia khá dè dặt.

Trong quá khứ (từ 2014 đến nay), đã có 3 giai đoạn khối ngoại rút ròng mạnh ở các TTCK khu vực, cũng như TTCK Việt Nam

- Giai đoạn 1 (nửa cuối 2014): Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh ở các thị trường mới nổi do FED dừng gói kích cầu QE3 và giá dầu lao dốc mạnh (trước lo ngại tăng trưởng kinh tế suy giảm ở TQ khiến nhu cầu tiêu thụ yếu, đồng thời nguồn cung gia tăng khi dầu đá phiến Mỹ bùng nổ). Trong giai đoạn này, chỉ số VNIndex cũng xuất hiện nhịp lao dốc mạnh và tạo đáy ở thời điểm cuối 2014 khi NĐT nước ngoài dừng bán ròng.
- Giai đoạn 2 (quý 4 năm 2015 và 2 tháng đầu năm 2016): động thái phá giá đồng NDT (khiến tỷ giá trong nước xuất hiện căng thẳng cục bộ), cùng các lo ngại về suy thoái kinh tế ở nước này, kết hợp với việc FED thắt chặt chính sách tiền tệ khiến dòng vốn rút ròng ở cả TTCK Việt Nam cũng như các thị trường mới nổi trong khu vực. Trong giai đoạn này, dòng tiền trong nước hoạt động tích cực, kết hợp với đà hồi phục ở nhóm cổ phiếu dầu khí nhờ đà hồi phục của giá dầu, chỉ số VNIndex chỉ chịu mức điều chỉnh nhẹ trong thời gian ngắn.
- Giai đoạn 3 (năm 2018): Dòng vốn toàn cầu rút khỏi các thị trường mới nổi khi mà các yếu tố rủi ro gia tăng như chiến tranh thương mại, FED tăng lãi suất. Đối với TTCK Việt Nam, việc chỉ số VNIndex đạt đỉnh giai đoạn cuối Q1/2018 cũng là nguyên nhân khiến áp lực bán từ khối ngoại gia tăng mạnh. Trong giai đoạn này, chỉ số VNIndex sụt giảm giai đoạn nửa đầu năm, trước khi đi ngang với biên độ giao động mạnh.

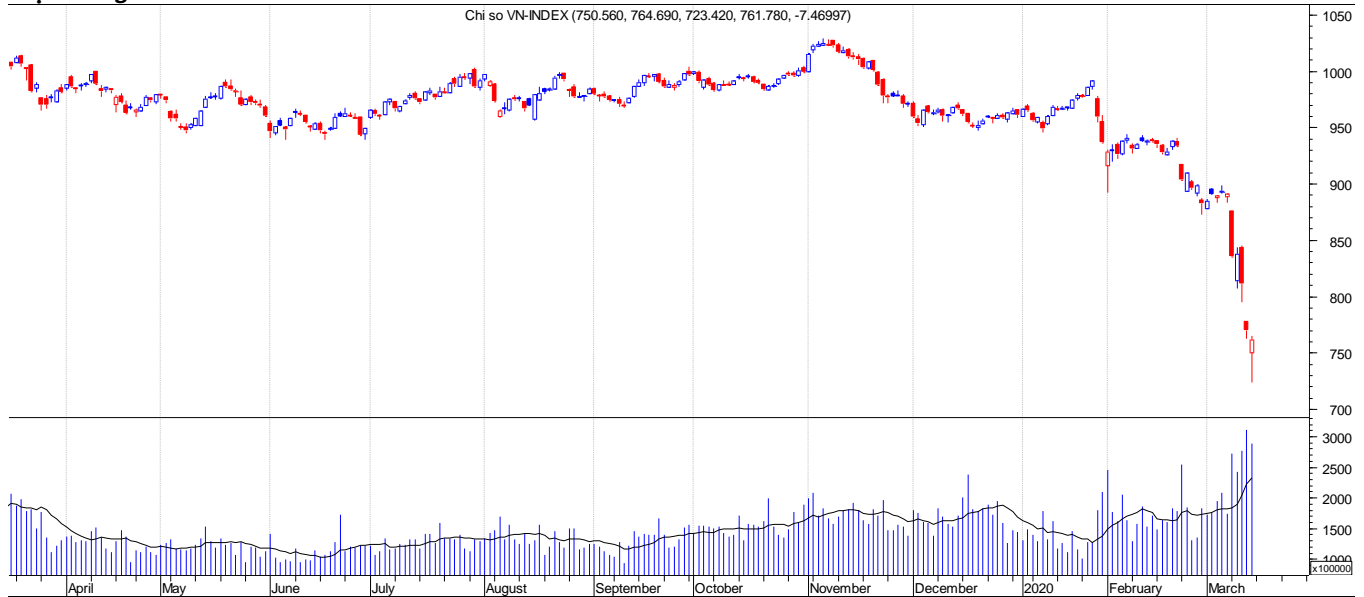
Khối ngoại bán ròng mạnh trên TTCK Việt Nam ở thời điểm hiện tại do dịch Covid-19

- Một điểm dễ nhận thấy trong các giai đoạn khối ngoại bán ròng trong quá khứ trong khoảng thời gian dài là việc chỉ số VNIndex chỉ có thể tạo đáy và hồi phục bền vững khi xu hướng bán ròng kết thúc, trừ khi có các động lực riêng (thông tin thoái vốn của SCIC, cổ phần hóa doanh nghiệp, nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục cùng xu hướng giá dầu...). Đối với giai đoạn bán ròng hiện tại, chúng tôi đánh giá dòng vốn khó có thể đảo ngược trong tương lai gần nếu không xuất hiện các thông tin hỗ trợ cụ thể (dịch bệnh được kiểm soát, kinh tế toàn cầu cho thấy khả năng hồi phục rõ rệt...).
- Việc các NHTW tăng cường các chính sách kích thích kinh tế là 1 tín hiệu tích cực, tuy nhiên trong bối cảnh hiện tại, dư địa nới lỏng chính sách của các NHTW không còn lớn như giai đoạn hậu khủng hoảng 2008-2009. Điều này đồng nghĩa với việc tác động của các chính sách này sẽ bị hạn chế đáng kể và khó có thể là động lực giúp xu hướng rút vốn ròng được đảo ngược. Trong khi đó, đối với các động lực thu hút vốn ngoại trong nước, câu chuyện

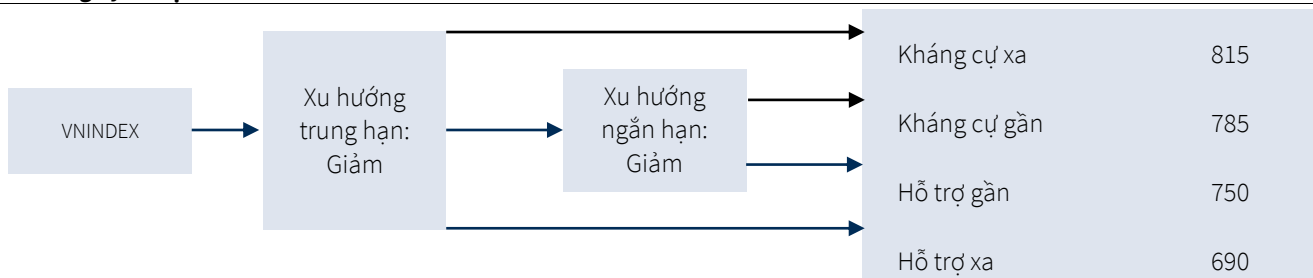
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



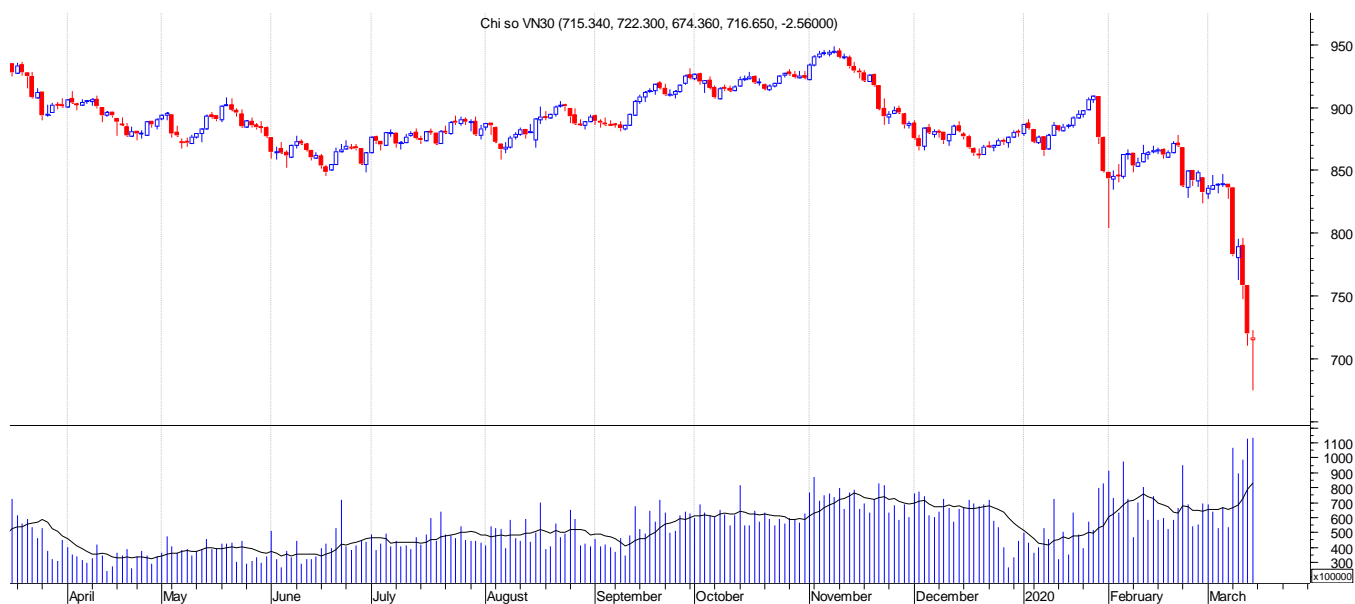
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Thị trường tiếp tục sụt giảm mạnh vào đầu phiên trước khi hồi phục, lấy lại phần lớn điểm số đã mất về cuối phiên đồng thời tạo mẫu hình nến đảo chiều hammer.
- Với mức độ giảm điểm sâu trong phiên, chúng tôi cho rằng VNINDEX đã chính thức phá vỡ kênh xu hướng tăng dài hạn. Như vậy, mặc dù đang có cơ hội hồi phục ngắn hạn nhưng nhịp tăng điểm này sẽ khó kéo dài và chỉ số sẽ sớm quay lại chiều hướng giảm điểm.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị tuân thủ nguyên tắc dừng lỗ, đóng các vị thế ngắn hạn khi chỉ số quay lên vùng kháng cự tại 785-800 điểm.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VN30 cũng có 1 phiên đảo chiều hồi phục sau khi giảm sâu vào đầu phiên, tạo mẫu hình nến hammer.
- Mặc dù cho phản ứng lại vùng hỗ trợ và vẫn giữ được kênh tăng điểm dài hạn nhưng sau khi VNINDEX đã đánh mất uptrend, khả năng rơi vào xu hướng giảm của VN30 cũng đứng ở mức cao.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị đóng dần các vị thế LONG khung dài khi chỉ số quay lên vùng kháng cự 735-755. Việc mở trạng thái SHORT cũng có thể được cân nhắc khi chỉ số tiếp cận cận trên của vùng cản này.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

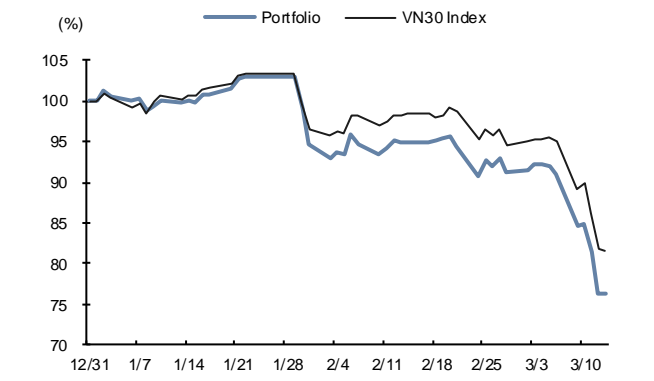
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.36%	0.07%
Tăng lũy kế (YTD)	-18.48%	-23.65%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	79,000	-2.8%	-31.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,600	6.8%	-11.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	61,600	-3.4%	-19.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,100	0.9%	-13.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	28,200	0.7%	-17.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,150	0.1%	25.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	21,950	0.7%	-10.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	101,000	0.0%	-21.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,050	-1.0%	-18.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,400	-1.2%	-9.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
D2D	-2.9%	6.2%	2.6
FRT	-5.5%	42.7%	2.4
MWG	-2.8%	49.0%	2.2
BMP	0.3%	79.3%	2.0
PHR	-1.0%	7.1%	1.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	-9.9%	2.6%	1.5
SLS	3.3%	3.0%	0.2
NBC	0.0%	7.3%	0.2
DP3	-0.9%	0.7%	0.2
SD6	0.0%	12.6%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-8.1%	VCF, DAT
Y tế	-8.8%	OPC, VMD
Truyền thông	-8.9%	YEG, PNC
Hóa chất	-9.7%	HAI, VAF
Bất động sản	-11.1%	QCG, AMD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	49.4%	YEG, PNC
Hóa chất	-6.0%	HAI, PHR
Y tế	-8.6%	PME, OPC
Thực phẩm và đồ uống	-12.0%	MSN, AAM
Công nghệ thông tin	-12.7%	ITD, ST8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-27.0%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-23.8%	BVH, BMI
Bán lẻ	-22.5%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-22.2%	TCH, DRC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-21.0%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-36.7%	TCH, DRC
Dầu khí	-32.0%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-28.6%	GAS, POW
Bảo hiểm	-26.3%	BVH, BMI
Bán lẻ	-24.9%	MWG, FRT

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,500	312,875 (13,476)	75,482 (3.3)	22.0	33.1	21.0	48.4	8.2	18.9	3.6	3.1	0.8	-11.9	-17.7	-19.6
	VHM	VINHOMES JSC	72,000	236,845 (10,201)	50,823 (2.2)	34.0	8.8	7.2	35.8	38.2	32.3	2.8	2.0	0.0	-11.0	-16.3	-15.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,200	54,990 (2,369)	45,010 (1.9)	16.2	17.0	12.9	17.5	11.2	12.6	1.9	1.7	0.0	-15.1	-23.1	-28.8
	NVL	NOVA LAND INVES	53,000	51,386 (2,213)	29,341 (1.3)	32.2	17.0	15.2	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	0.4	-1.9	-2.8	-10.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	21,100	11,487 (495)	5,592 (0.2)	4.5	9.7	8.8	18.9	14.9	14.2	1.4	1.3	-2.5	-13.9	-15.3	-21.6
	DXG	DAT XANH GROUP	11,000	6,669 (287)	26,770 (1.2)	5.7	4.1	3.1	0.3	17.5	21.2	0.7	-	0.0	-19.7	-13.4	-24.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	71,000	263,330 (11,342)	78,539 (3.4)	6.2	12.9	11.0	22.3	23.2	21.9	2.4	2.1	-1.0	-16.0	-20.5	-21.3
	BID	BANK FOR INVESTM	35,000	140,771 (6,063)	44,970 (1.9)	12.0	16.5	13.2	14.6	12.9	12.4	1.7	1.5	-4.6	-25.3	-30.6	-24.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	18,250	63,878 (2,751)	74,143 (3.2)	0.0	5.8	4.9	9.3	16.7	16.6	0.9	0.8	1.7	-17.2	-19.2	-22.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,950	81,729 (3,520)	210,126 (9.0)	0.3	8.5	5.8	35.2	13.8	17.0	1.0	0.8	0.7	-14.9	-19.4	5.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,500	54,849 (2,362)	113,539 (4.9)	0.0	5.5	4.7	16.3	21.1	21.1	1.1	0.9	-0.2	-18.2	-15.4	12.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	17,100	41,235 (1,776)	156,832 (6.8)	0.0	4.6	4.0	18.2	21.2	20.5	0.9	0.7	0.9	-17.2	-20.1	-17.8
	HDB	HDBANK	23,000	22,140 (954)	43,870 (1.9)	6.7	5.8	5.0	16.9	21.4	21.4	1.0	0.8	0.9	-17.9	-21.2	-16.5
	STB	SACOMBANK	10,400	18,758 (808)	151,263 (6.5)	11.7	7.3	5.7	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	4.5	-15.1	-9.6	3.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	19,650	16,242 (700)	4,695 (0.2)	0.0	4.6	4.0	40.1	24.3	21.6	1.0	-	-3.2	-10.7	-6.7	-6.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,400	20,163 (868)	3,419 (0.1)	0.0	21.7	22.3	18.6	5.8	5.3	1.2	1.2	-1.8	-4.7	-5.7	-7.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	40,450	30,027 (1,293)	12,740 (0.5)	19.7	22.2	18.0	6.2	8.1	9.1	1.6	1.4	-4.7	-26.6	-29.7	-41.0
	BMI	BAOMINHINSURANC	18,400	1,681 (0.72)	1,661 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-18.9	-22.7	-25.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,300	6,890 (297)	37,509 (1.6)	46.6	6.7	5.9	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	-1.8	-20.4	-24.4	-26.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	20,700	3,402 (147)	1,132 (0.0)	64.7	5.7	4.8	-14.5	14.1	14.8	0.8	0.7	-7.0	-22.2	-25.1	-29.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	14,000	4,275 (184)	23,303 (1.0)	45.2	8.2	4.8	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	-1.1	-22.9	-25.3	-34.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,300	2,774 (119)	5,034 (0.2)	9.5	7.6	5.9	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-0.7	-3.3	-6.0	-7.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	99,100	172,571 (7,433)	121,720 (5.2)	41.3	17.2	15.9	4.7	38.3	39.1	5.9	5.4	-1.8	-4.9	-7.3	-14.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	144,000	92,344 (3,977)	13,068 (0.6)	36.7	18.8	16.4	11.2	26.1	28.1	4.7	4.5	-0.4	-11.4	-24.6	-36.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,850	58,272 (2,510)	93,464 (4.0)	10.7	20.4	17.1	-31.3	8.3	8.3	1.4	1.2	-0.2	-8.4	-0.7	-11.8
HNG	HOANGANH GIA LA	12,950	14,356 (618)	2,551 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-3.4	-4.8	-6.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,000	52,908 (2,279)	44,715 (1.9)	10.7	11.9	10.5	-5.2	27.2	27.3	2.9	2.8	0.0	-16.2	-21.8	-30.9
	GMD	GEMADEPT CORP	15,800	4,691 (202)	7,263 (0.3)	0.0	9.1	8.7	-47.2	8.9	8.9	0.8	0.7	-4.2	-17.1	-19.0	-32.2
	CII	HOCHIMINH CITY	21,000	5,205 (224)	9,324 (0.4)	20.5	6.0	7.5	217.5	17.5	11.9	0.8	-	2.2	-2.8	-11.8	-6.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	5,300	3,008 (130)	43,034 (1.9)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-5.9	-27.9	-46.2	-69.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,400	6,542 (282)	14,156 (0.6)	33.6	7.9	5.9	-12.9	13.1	15.5	0.9	0.9	-5.3	-23.4	-28.5	-30.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	54,700	4,173 (180)	15,171 (0.7)	2.3	6.5	8.1	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	-2.8	-21.9	-14.9	6.6
	REE	REE	28,200	8,743 (377)	24,361 (1.0)	0.0	5.1	4.2	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.6	0.7	-11.9	-19.0	-22.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ)	GTGD (VNĐtỷ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	57,000	109,095 (4,699)	29,433 (1.3)	45.4	9.9	8.8	-0.8	21.3	22.7	2.0	1.9	-4.0	-26.5	-34.9	-39.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	17,500	5,038 (217)	5,211 (0.2)	30.6	7.0	6.4	-2.1	17.5	19.1	1.1	1.1	-3.0	-12.1	-16.9	-19.2
	PPC	PHALAI THERMAL	22,800	7,310 (315)	7,623 (0.3)	32.7	7.1	7.1	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	0.2	-14.9	-18.6	-15.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,050	52,598 (2,266)	146,959 (6.3)	10.7	6.5	5.3	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.8	-1.0	-15.0	-19.6	-18.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,350	4,442 (191)	6,712 (0.3)	30.2	9.9	7.7	-20.9	6.3	7.5	0.6	0.5	1.8	-8.8	-5.4	-12.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,290	2,801 (121)	2,656 (0.1)	46.9	-	8.7	-	-	-	-	-	-3.1	-13.4	-13.0	-18.6
	HSG	HOA SENG GROUP	5,900	2,497 (108)	30,610 (1.3)	31.1	6.4	4.8	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	-3.3	-22.4	-25.1	-24.5
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,100	1,729 (074)	24,947 (1.1)	37.2	4.1	-	56.9	15.9	-	0.6	-	0.5	-18.2	-17.9	-20.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	36,150	43,048 (1,854)	17,206 (0.7)	6.6	10.5	9.5	11.2	19.1	19.5	2.0	2.1	-5.0	-27.3	-32.2	-35.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,300	3,917 (169)	41,726 (1.8)	32.1	18.6	7.2	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-0.5	-24.1	-31.1	-38.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,200	2,589 (112)	9,758 (0.4)	18.5	3.9	4.3	5.3	13.4	13.0	0.5	0.6	-5.3	-25.8	-32.1	-45.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	79,000	35,804 (1,542)	97,594 (4.2)	0.0	7.5	6.3	25.8	33.9	32.5	2.2	1.7	-2.8	-23.4	-26.9	-30.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	61,600	13,872 (597)	48,817 (2.1)	0.0	10.6	9.2	18.8	27.4	27.0	2.4	2.1	-3.4	-23.7	-25.3	-28.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	75,200	2,219 (096)	4,739 (0.2)	68.3	45.3	34.8	-40.0	4.9	6.1	2.2	2.1	5.3	-9.4	63.8	103.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,600	1,232 (053)	9,939 (0.4)	6.3	4.8	5.8	-13.2	17.8	13.9	0.8	0.7	-5.5	-26.1	-18.8	-25.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	41,000	5,555 (239)	30,308 (1.3)	41.9	5.1	6.4	31.3	35.3	22.0	1.6	1.3	-1.0	-14.3	2.0	7.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	86,000	11,244 (484)	3,584 (0.2)	45.7	17.5	16.3	4.7	19.6	19.9	3.2	3.0	1.3	-9.5	-10.4	-6.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,500	4,463 (192)	2,432 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	-6.7	6.3	9.6
IT	FPT	FPT CORP	48,150	32,659 (1,407)	101,201 (4.4)	0.0	9.3	8.1	21.0	25.1	25.9	2.1	1.9	0.1	-10.8	-11.3	-17.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.